

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TÁU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TÁU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giàng A Dì;

Ông Vũ Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trám Tấu tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Vàng A N, sinh năm 1964 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; trú tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vàng Nữ S (đã chết) và bà Thào Thị D (đã chết); vợ Thào Thị T, sinh năm 1960 hiện đang thi hành án tại trại giam T, tỉnh Phú Thọ; có 08 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 30-8-2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” 03 năm tù về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng tù; bị bắt tạm giam từ ngày 05 tháng 01 năm 2019; “Có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Duyệt - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái “Có mặt”.

Người làm chứng:

+ Giàng A D, sinh năm 1987; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

+ Giàng A P, sinh năm 1976; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

Người chứng kiến:

+ Hà Đức N, sinh năm 1973; nơi cư trú bản L, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

+ Thào A V, sinh năm 1994; nơi cư trú thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A Làng - Cán bộ Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02-01-2019 tại nơi ở của Vàng A N thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, tổ công tác thuộc Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; đã phát hiện bắt quả tang Giàng A D và Giàng A P đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đồ vật của Vàng A N, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ: 03 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói đều có chứa nhiều thỏi hình trụ tròn, có vỏ bọc bằng giấy màu nâu; 03 hình trụ tròn có vỏ bằng kim loại màu trắng và một số vật chứng khác. Vàng A N khai nhận các hình trụ tròn bị thu giữ là thuốc nổ và kíp nổ, N có được là trong tháng 10-2018, khoảng 16 giờ, có một người nam giới khoảng 18 đến 20 tuổi, dân tộc Thái mang theo 01 bao tải xác rắn đến nhà của Vàng A N để bán thuốc nổ. N nói không có tiền, có đôi gà thì đổi. Người đó đã đồng ý. N đã bắt 01 con gà khoảng 1,5 kg đổi lấy số thuốc nổ, kíp nổ trong bao tải. Sau khi mua được thuốc nổ, N mở bao tải ra kiểm tra thấy có 01 túi nilon chứa 10 thỏi thuốc nổ, 01 túi đã bị bóc chứa 08 thỏi thuốc nổ, 01 túi có 02 nửa thỏi thuốc nổ và 02 kíp nổ đốt vỏ kim loại màu trắng. Sau khi kiểm tra xong, Vàng A N đi lấy 01 chiếc kíp nổ điện vỏ kim loại màu trắng đã nhặt được trước đó cho vào bao tải rồi mang đi cất trên nóc tủ của gia đình. Mục đích N tàng trữ thuốc nổ và kíp nói trên, để sau này dùng phá đá phía sau nhà, san tạo mặt bằng, làm nhà.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Trong tháng 10-2018, Vàng A N có thuê Giàng A D cùng vợ là Mùa Thị G và Giàng A P cùng vợ là Mùa Thị S đến gặt lúa thuê cho gia đình N, tiền công thỏa thuận là 120.000 đồng/ngày. Trưa cùng ngày, D và P hỏi N thuốc phiện, để hút cho đỡ mệt. N đi lấy đưa cho D và P mỗi người khoảng một nửa phân thuốc phiện rồi sau đó cùng D và P sử dụng luôn tại nhà của mình. Đến chiều, gặt lúa xong, N đã thanh toán cho Mùa Thị G và Mùa Thị S mỗi người 10 kg thóc (tương đương với 120.000 đồng) còn Giàng A D và

Giàng A P thì N nói số thuốc phiện N đưa cho D và P để sử dụng vào buổi trưa tương đương với 05 kg thóc, còn lại mỗi người chỉ được nhận 05 kg thóc.

Tại bản kết luận giám định số 62/C09 - P2 ngày 04-01-2019 của Viện khoa hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 02 vật hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng gửi giám định là kíp nổ đốt vỏ nhôm.

- 01 vật hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng, một đầu có gắn 02 đoạn dây điện là kíp nổ điện vỏ nhôm.

- Một thỏi hình trụ, vỏ giấy màu nâu, bên trong có ký hiệu AD1.Φ.32.200g.21 bên trong chứa chất bột màu trắng ngà là thuốc nổ công nghiệp Amonit.

Tại bản kết luận giám định số: 33/GĐMT ngày 10-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Giàng A D có khối lượng là 0,13 gam gửi giám định là ma túy, là thuốc phiện.

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Giàng A P có khối lượng là 0,09 gam gửi giám định là ma túy, là thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1, ngày 26-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Vàng A N về tội: “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự và tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng A N khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vàng A N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A N từ 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A N từ 07 (*bảy*) năm đến 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Vàng A N phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 08 (*tám*) năm đến 09 (*chín*) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Giao cho Ban chỉ huy Quân sự huyện Trầm Thủy, tỉnh Yên Bái: Các thời hình trụ tròn, có vỏ bọc bằng giấy màu xám, có khối lượng là 3,8 kg (*ba phẩy tám kilogam*), đã niêm phong; 03 (*ba*) kíp nổ, trong đó có 02 kíp nổ đốt vỏ nhôm và 01 kíp nổ điện vỏ nhôm, đã niêm phong; 01 (*một*) thời thuốc nổ công nghiệp amonit, đã niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (*bốn*) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (*một*) vỏ hộp bìa cát tông niêm phong ban đầu; 02 (*hai*) bộ bàn đèn hút thuốc phiện tự tạo; 01 (*một*) chiếc cân tiểu ly.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã. đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vàng A N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A N 01 (*một*) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A N 07 (*bảy*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Vàng A N phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (*tám*) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trầm Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét nơi ở đồ vật, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ:

Vào hồi 22 giờ 05 phút, ngày 02-01-2019 tại nơi ở của Vàng A N thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; Vàng A N đã có hành vi tàng trữ 04 kg thuốc nổ amonit và 03 kíp nổ (02 kíp nổ đốt vỏ nhôm và 02 kíp nổ điện vỏ nhôm). Mục đích N tàng trữ thuốc nổ và kíp nổ, để sau này dùng phá đá phía sau nhà, tạo mặt bằng làm nhà.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Trong tháng 10-2018, Vàng A N có thuê Giàng A D và Giàng A P gặt lúa thuê cho gia đình N, tiền công thỏa thuận là 120.000 đồng/ngày (tương đương 10 kg thóc). Trưa cùng ngày, D và P hỏi N thuốc phiện để hút cho đỡ mệt. N lấy cho D và P mỗi người khoảng một nửa phân thuốc phiện, rồi cùng D và P sử dụng luôn tại nhà của mình. Đến chiều, gặt lúa xong, khi N thanh toán tiền công cho D và P, N tính số thuốc phiện cho P và D hút tương đương với 05 kg thóc, nên N chỉ trả cho P và D mỗi người thêm 05 kg thóc.

Bị cáo Vàng A N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo không được cấp phép tàng trữ vật liệu nổ. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán thuốc phiện là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lời bất chính. Bị cáo nhận thức được tàng trữ vật liệu nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo cố ý tàng trữ.

Hành vi mua bán phép chất ma túy của bị cáo N thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của N nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; lan tràn nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội. Hành vi tàng trữ phép chất vật liệu nổ đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng.

Trong tháng 10-2018, bị cáo N cùng một lúc đã trả công lao động cho D và P bằng ma túy. Nên trong tội mua bán trái phép chất ma túy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung ở điểm c khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự là phạm tội đối với hai người trở lên.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định các hành vi của bị cáo Vàng A N thực hiện đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong cả hai tội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo N là người nghiện chất ma túy, đã từng có tiền án, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[6] Hành vi của bị cáo N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội rất lớn; tội về ma túy mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, nên cần phải xử phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên, trong tội về vật liệu nổ bị cáo tàng trữ số liệu không lớn, nhằm mục đích san gạt nền nhà; tội về ma túy thì bị cáo và D, P đều là người nghiện, nên bị cáo nỗ lực đã trả công lao động bằng ma túy để cùng hút với nhau. Nên, hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt khởi điểm khung hình phạt cho cả hai tội đối với bị cáo, như vậy cũng đủ thời gian, điều kiện để bị cáo cai nghiện, đồng thời giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo N sống cùng con; bị cáo không có tài sản riêng, thuộc diện hộ nghèo của xã; nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với: 0,13 gam thuốc phiện thu giữ của Giàng A D và 0,09 gam thuốc phiện thu giữ của Giàng A P; cơ quan điều tra đã sử dụng hết vào việc giám định, nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với: Các thỏi hình trụ tròn, có vỏ bọc bằng giấy màu xám, có khối lượng là 3,8 kg (*ba phẩy tám kilogam*), đã niêm phong; 03 (*ba*) kíp nổ, trong đó có 02 kíp nổ đốt vỏ nhôm và 01 kíp nổ điện vỏ nhôm, đã niêm phong; 01 (*một*) thỏi thuốc nổ công nghiệp amonit, đã niêm phong. Không xác định được chủ sở hữu, cần giao cho Ban chỉ huy Quân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với: 04 (*bốn*) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (*một*) vỏ hộp bìa cát tông niêm phong ban đầu; 02 (*hai*) bộ bàn đèn hút thuốc phiện tự tạo; 01 (*một*) chiếc cân tiểu ly. Đây là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí và các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Thái là người N khai đòi gà lấy thuốc nổ và kíp nổ cho N. Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Vàng A N, ngày 02-01-2019 cung cấp thuốc phiện cho Giàng A D và Giàng A P để P và D sử dụng thuốc phiện với Vàng A N,

tại nơi ở của N. Hành vi này không cấu thành tội phạm vì D, P và N đều là người nghiện ma túy.

Đối với nguồn gốc số thuốc phiện N trả công cho D và P và số thuốc phiện cả ba cùng sử dụng. N khai mua hai lần của hai người đàn ông không rõ tên và địa chỉ, mang đến nhà bán, nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A N phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A N 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A N 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Vàng A N phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 05-01-2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Giao cho Ban chỉ huy Quân sự huyện Trầm Thủy, tỉnh Yên Bái để xử lý theo thẩm quyền: Các thời hình trụ tròn, có vỏ bọc bằng giấy màu xám, có khối lượng là 3,8 kg (*ba phẩy tám kilogam*), đã niêm phong; 03 (*ba*) kíp nổ, trong đó có 02 kíp nổ đốt vỏ nhôm và 01 kíp nổ điện vỏ nhôm, đã niêm phong; 01 (*một*) thời thuốc nổ công nghiệp amonit, đã niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (*bốn*) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (*một*) vỏ hộp bìa cát tông niêm phong ban đầu; 02 (*hai*) bộ bàn đèn hút thuốc phiện tự tạo và 01 (*một*) chiếc cân tiểu ly.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Vàng A N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Ban chỉ huy quân sự huyện Trạm Tấu;
- Cơ quan an ninh Điều tra;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã P (TB);
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân

